
MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. MỞ ĐẦU	2
1.1. Lý do chọn đề tài	2
1.2. Mục đích nghiên cứu	2
1.3. Đối tượng nghiên cứu	3
1.4. Phương pháp nghiên cứu	3
1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu	3
2. NỘI DUNG.	3
2.1. Cơ sở lý luận của vấn đề	3
2.2. Thực trạng của vấn đề	5
2.3. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề	8
2.4. Kết quả đạt được	18
3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.	19
3.1. Kết luận	19
3.2. Kiến nghị	19
TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

1. MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài

Có thể nói rằng học tập là con đường ngắn nhất để con người có được hạnh phúc và thành công. Hiện nay trong nền kinh tế tri thức, cuộc cách mạng công nghệ 4.0, thì việc học tập để phát triển bản thân, phát triển đất nước lại càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Đảng và Nhà nước ta đã xác định: Giáo dục là quốc sách hàng đầu, sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng và toàn dân. mục tiêu giáo dục là “đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Tự giác trong học tập là cơ sở, chìa khóa để hình thành cho học sinh sự tự chủ, sống có bản lĩnh, trách nhiệm với bản thân và quê hương đất nước. Góp phần hình thành những phẩm chất và năng lực cốt lõi của con người. Nhưng hiện nay ý thức tự giác trong học tập của một số học sinh chưa tốt. Điều này ảnh hưởng xấu đến bản thân, môi trường giáo dục và chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp giáo dục. Vì vậy, tôi đã tìm hiểu và viết sáng kiến “Rèn luyện tính tự giác học tập trong công tác chủ nhiệm lớp cấp Trung học cơ sở” với mong muốn nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm; góp phần thực hiện thành công mục tiêu giáo dục.

1.2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lí luận của tính tự giác trong học tập.

Nghiên cứu cơ sở thực tiễn của công tác giáo dục tính tự giác trong học tập của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành.

Đưa ra các giải pháp hiệu quả để rèn luyện, nâng cao ý thức tự giác, năng lực tự chủ cho học sinh trong học tập nhằm nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp góp phần thực hiện thành công mục tiêu giáo dục.

Chia sẻ một số ý kiến, giải pháp của bản thân trong công tác chủ nhiệm lớp. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp từ đồng nghiệp để cùng nhau hoàn thành tốt sứ mệnh trồng người trong thời đại mới.

1.3. Đối tượng nghiên cứu:

Học sinh lớp 9B năm học 2019 – 2020 trường trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh (Năm học 2020 – 2021 trường THCS Nguyễn Chí Thanh đã sáp nhập với trường THCS Nguyễn Tất Thành).

1.4. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu lí luận.
- Phương pháp điều tra, khảo sát.
- Phương pháp quan sát, trò chuyện với các học sinh, giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh.
- Phương pháp phân tích.
- Phương pháp tổng kết.

1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành trong việc học tập và rèn luyện đạo đức theo nội quy nhà trường.

2. NỘI DUNG:

2.1. Cơ sở lý luận:

*** Tự giác là gì?**

Tự giác là làm việc gì cũng tự mình hiểu mà làm, không cần người khác nhắc nhở, đốc thúc. Người tự giác là người hiểu rõ trách nhiệm, vai trò, vị trí và quyền lợi của mình trong gia đình, tổ chức hay cộng đồng xã hội.

Tự giác không phải là kỹ năng bẩm sinh tự nhiên, mà nó đòi hỏi phải có quá trình giáo dục, học tập, rèn luyện. Như vậy, tự giác là sự kết hợp từ phía bản thân và phía bên ngoài, nó biểu hiện ở nhiều góc độ, trong ý nghĩ, hành động, trong ứng xử với chính mình và với người xung quanh.

Có thể nói, có hai yếu tố quyết định sự tự giác của cá nhân là giáo dục và môi trường xã hội. Tự giác có thể học tập được, nó được hình thành từ trong gia đình, rồi đến nhà trường, cộng đồng xã hội.

*** Tự giác trong học tập là gì? Biểu hiện của tự giác trong học tập.**

Đối với các em học sinh thì tự giác trong học tập là tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách tốt nhất, tự mình xác định mục đích học tập, xây dựng kế hoạch học tập dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô giáo. Học sinh có ý thức tự giác trong học tập lúc nào cũng chủ động trong nhiệm vụ học tập luôn đúng giờ, luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ. Người tự giác trong học tập luôn là người năng động, sáng tạo, tích cực trong công việc của tập thể... Trái với tự giác trong học tập là hay nghỉ học vô lí do, cúp tiết ; hay vi phạm quy trường lớp; không chủ động học tập, luôn để cha mẹ, thầy cô phải nhắc nhở; lười học; lười tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ; ...

*** Ý nghĩa của tự giác trong học tập.**

Tự giác trong học tập chính là cơ sở, nền tảng quan trọng để hình thành những phẩm chất, năng lực cốt lõi của con người trong học tập và cuộc sống.

Rèn luyện tính tự giác trong học tập giúp học sinh hình thành hình thành nhân cách đạo đức tốt đẹp, cư xử có đạo đức, có văn hóa. Tự giác để giải quyết mọi tình huống trong cuộc sống một cách đúng đắn, nhận được sự đánh giá cao của mọi người xung quanh về năng lực cũng như kỹ năng giao tiếp mà bản thân thể hiện.

Tự giác trong học tập giúp học sinh chủ động, sáng tạo hơn, quản lý thời gian, quản lý bản thân hiệu quả, và giúp học sinh có thể vượt qua những thử thách khó khăn trong học và hoàn thành các nhiệm vụ học tập, không ngừng học tập để phát triển bản thân.

Tự giác trong học góp phần hình thành tính tự chủ cho cuộc sống, tính trách nhiệm trong mọi hành động của mình và sáng tạo trong tri thức, giúp xã hội không ngừng lớn mạnh, hội nhập quốc tế cao.

2.2. Thực trạng tính kỷ luật tự giác trong học tập của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành.

2.2.1. Thuận lợi và khó khăn trong giáo dục tính tự giác trong học tập cho học sinh trong công tác chủ nhiệm lớp:

a. Thuận lợi

Công tác quản lý, giáo dục học sinh luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể nói chung. Luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm của chi bộ Đảng, của Ban Giám Hiệu, của Công đoàn cùng sự giúp đỡ của tất cả các ban ngành trong hội đồng sư phạm trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành nói riêng.

Đội ngũ các thầy cô giáo bộ môn trẻ, khỏe, nhiệt tình, yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao, chuyên môn vững vàng; yêu nghề, thực sự yêu thương, quan tâm đến học sinh. Cùng sinh sống ở địa phương xã Nam Dong nên tôi tương đối hiểu về văn hóa, lối sống và hoàn cảnh của người dân nơi tôi đang công tác.

Hầu hết các phụ huynh học sinh đều quan tâm đến việc học của con em mình.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện nhân cách.

b. Khó khăn

Bản chất của công tác chủ nhiệm là giáo dục con người. Mỗi con người lại có các đặc điểm riêng về tâm lí, khả năng nhận thức và hoàn cảnh sống khác nhau ... Bởi vậy công tác chủ nhiệm là một công việc khó khăn, phức tạp đòi hỏi người giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian và công sức.

Học sinh trung học cơ sở cơ bản thuộc lứa tuổi từ 12 – 14 tuổi. Đây là thời kì chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành. Trong giai đoạn “tập làm người lớn” này, tâm lí của các em rất phức tạp, nhạy cảm và khó bảo.

Trong thời đại mới, thời đại kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế thì có nhiều hình thức vui chơi, giải trí, có nhiều thông tin không lành mạnh, kích

động, bạo lực đã tác động mạnh đến tư tưởng thanh thiếu niên, ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức, lối sống của các em.

Một số gia đình, phụ huynh chưa quan tâm sâu sát đến việc học tập của con em mình, còn phó mặc trách nhiệm cho nhà trường. Một số phụ huynh chưa tự giác, chưa chủ động phối hợp với nhà trường để giáo dục con em mình.

2.2.2. Thực trạng tính kỷ luật tự giác của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành.

a. Thành công:

Đa số học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy trường, lớp. Học sinh biết yêu thương, quan tâm đến gia đình, người thân và bạn bè, có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, đặc biệt là những bạn bè cùng trường.

Học sinh có ý thức tự giác chủ động trong học tập và đạt được những thành tích cao. Số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi do các cấp tổ chức tương đối nhiều.

Học sinh chủ động, năng động trong các hoạt động của Đoàn - Đội, tham gia tích cực, hiệu quả các phong trào thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ như hội khỏe Phù Đổng, văn nghệ chào mừng 22/11, bày mâm quả trung thu...; cuộc thi sáng tạo Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên, viết thư UPU...

Học sinh tích cực trong lao động, bảo vệ môi trường xanh – sạch - đẹp, bảo vệ tài sản chung, có ý thức tiết kiệm điện, nước...

b. Hạn chế:

Trong công tác chủ nhiệm chưa xây dựng được tập thể lớp vững mạnh, ý thức tự giác, tự quản trong học tập của một số học sinh chưa tốt.

Một số học sinh thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường, lớp học như đi học muộn, không đeo khăn quàng, không đóng thùng, đi dép lê; sinh hoạt 15 phút đầu giờ chưa nghiêm túc. Một số học sinh hay nghỉ học vô lí do, cúp tiết, thậm chí còn cúp tiết, nghỉ học theo nhóm. Học sinh tham gia các hoạt động văn – thể - mĩ còn mang tính hình thức, đối phó, chưa thực sự hiệu quả. Vẫn còn những học sinh có hạnh kiểm trung bình.

Một số học sinh chưa có ý thức tự giác trong học tập: không học bài cũ, không làm bài tập và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. Một số học sinh có học lực yếu, kém, chán học, bỏ học giữa chừng hoặc phải thi lại, ở lại lớp.

Một số học sinh chưa hòa đồng, chơi theo nhóm, có thái độ phân biệt, đối xử với các bạn bè, giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực, đánh nhau; tình trạng này thậm chí còn diễn ra ở các học sinh nữ.

Ý thức bảo vệ tài sản chung, môi trường còn hạn chế. Một số học sinh còn xé rách các tờ bảng tin, đập chân lên tường, ngắt ngọn cây, bông hoa trong khuôn viên trường; ý thức tiết kiệm điện, nước chưa cao.

2.2.3. Các nguyên nhân, yếu tố tác động:

Một số học sinh còn mơ hồ về mục tiêu học tập, nhận thức nghề nghiệp trong tương lai. Các em không hiểu rõ được sức mạnh của tri thức trong đời sống, không nhận thức được sâu sắc vai trò, ý nghĩa của học tập trong đời sống. Vì vậy các em chỉ đi học theo yêu cầu của cha mẹ, theo thói quen...; không biết học để làm gì?

Một số học sinh chưa biết cách lập kế hoạch học tập, thời gian học cụ thể, rõ ràng và kiên trì thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Các em chỉ học theo cảm hứng, khi học khi không, thiếu sự đều đặn. Một số học sinh chưa tìm ra được phương pháp học tập hiệu quả. Do vậy nhiệm vụ học tập trở nên khó khăn, nặng nề tạo ra tâm lí chán học, lười học, học qua loa, nghỉ học, bỏ học...

Một số học sinh còn thiếu ý thức trách nhiệm với bản thân, còn dựa dẫm, ỷ lại mọi việc vào cha mẹ. Do vậy không có ý thức tự chủ, tự giác trong học tập.

Hiện nay, xã hội ngày càng phát triển, với nhiều kênh thông tin giải trí, các luồng thông tin không lành mạnh đã tác động tiêu cực đến nhận thức, tâm lí, lối sống của lứa tuổi thanh thiếu niên. Một số học sinh thiếu kĩ năng trong sử dụng đúng đắn, hiệu quả các trang mạng xã hội: Facebook, Twice, Messenger... đã ảnh hưởng ít nhiều quá trình và kết quả học tập của các em.

Một số gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha mẹ phải đi làm công nhân hoặc làm nương rẫy xa, các em ở nhà với ông bà hoặc các anh chị em nên các em thường thiếu sự quan tâm, sự động viên từ gia đình. Một số gia đình có

điều kiện thì nuông chiều con, đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của con, thay con làm mọi việc tạo cho các em tâm lí dựa dẫm vào cha mẹ, thiếu ý thức tự giác học tập và ý chí phấn đấu trong cuộc sống. Trong thời đại mới, nhiều phụ huynh học sinh thiếu kiến thức nuôi dạy con, không hiểu được tâm sinh lý của con em mình, vẫn còn la mắng, đòn roi. Trong quá trình giáo dục con, một số phụ huynh chưa chú trọng hướng dẫn con em mình xây dựng những giấc mơ, lý tưởng sống, xác định mục tiêu học tập cụ thể, giáo dục và rèn luyện cho các em ý thức tự chủ, trách nhiệm với bản thân và ý thức tự giác trong học tập. Phụ huynh thường quản lý về thời gian học tập, thúc giục và nhắc nhở con cái học tập, thường chú trọng về quá trình học tập, điểm số. Cha mẹ thường nói với con mình “Không đi học thì con làm được trò trống gì”. “Không đi học thì ở nhà làm rầy”. “học đi để sau này có một cuộc sống ổn định”. Vì vậy trên con đường học tập của mình, nhiều học sinh còn mơ hồ: Không biết trong cuộc sống mình cần gì và phải làm gì? Vì sao phải học tập? Những kiến thức ở nhà trường dùng để làm gì?

Hiện nay, nhiều giáo viên còn thiên về bồi dưỡng chuyên môn mà chưa quan tâm đúng mực đến công tác chủ nhiệm. Trong công tác chủ nhiệm, giáo viên còn nặng về việc rèn luyện, chưa chú ý đến việc định hướng, bồi dưỡng động cơ học tập, ý thức tự giác.

Sự kết hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường – gia đình và xã hội chưa thực sự chặt chẽ. Một số phụ huynh chưa tự giác, chưa chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường trong việc giáo dục, quản lý con em mình.

2.3. Các giải pháp, biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề:

2.3.1. Nguyên tắc cơ bản trong giáo dục tính tự giác trong học tập cho học sinh:

Luôn coi trọng nguyên tắc “lấy học sinh làm trung tâm”, là chủ thể của quá trình giáo dục, biến giáo dục thành tự giáo dục, học thành tự học. Giáo viên đóng vai trò là người định hướng, hướng dẫn, tổ chức, quản lý, giám sát các nội dung và hoạt động giáo dục. Học sinh là chủ thể tích cực trong các hoạt động giáo dục. Chú trọng cho học sinh tự trải nghiệm trong học tập của học sinh. Giáo

viên hướng dẫn học sinh tự xác định động cơ học tập, mục tiêu học tập và phương pháp học tập. Chỉ thông qua tự học và tự trải nghiệm thực tế để giải quyết các vấn đề đặt ra trong học tập và cuộc sống thì các em mới hiểu rõ về bản thân, thế giới xung quanh, từ đó hình thành được năng lực tự chủ, trở thành người năng động, sáng tạo, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

2.3.2. Các giải pháp cụ thể:

2.3.2.1. Giải pháp thứ nhất: Người thầy sử dụng một số phương pháp giáo dục như tâm giáo, khẩu giáo, thân giáo và quan trọng là người thầy cần biết cách truyền cảm hứng học tập cho học trò của mình.

Người thầy phải có cái tâm trong sáng, lối sống lành mạnh, có lòng yêu nghề mến trẻ, luôn tôn trọng nhân cách của các em, luôn sẵn sàng lắng nghe, thấu hiểu, cảm thông và giàu lòng vị tha.

Trong giao tiếp với học sinh, giáo viên phải luôn tôn trọng nhân cách học sinh, luôn giữ được sự điềm tĩnh, biết kiềm chế và kiên nhẫn trong các hoạt động giáo dục, tránh thái độ nóng giận, các hành vi bộc phát.

Người giáo viên phải tác phong chuẩn mực, lời nói phải đi đôi với việc làm, phải là người gương mẫu đi đầu trong công việc. Có chuyên môn vững vàng, không ngừng học tập để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

Người thầy cần biết cách truyền cảm hứng học tập cho học trò của mình. Bởi vì, cảm hứng học tập chính là động lực, nguồn năng lượng tích cực nuôi dưỡng ý thức tự giác học tập, từ đó chấp cánh cho những ước mơ của các em trở thành hiện thực. Cảm hứng học tập giúp học sinh luôn được tiếp lửa để đốt cháy, vượt qua những khó khăn, thách thức, những cám dỗ trên con đường học tập của mình.

Giáo viên có thể truyền cảm hứng cho học trò của mình bằng một số cách thức như: các câu danh ngôn về học tập, câu chuyện của các nhân vật thành công ngoài cuộc sống.

“Chúng ta không thể quyết định nơi mình sinh ra, nhưng chúng ta có quyền lựa chọn hướng đi cuộc đời mình. Một người luôn sống và nỗ lực hết mình, nhất định sẽ có một tương lai không tệ.”

Ví dụ như câu chuyện: "Khi 15 tuổi, tôi cảm thấy học bơi quá khó nên đã từ bỏ. Khi 18 tuổi, gặp một người bạn muốn mời tôi đi bơi cùng nhưng tôi chỉ có thể nói bản thân không biết. Năm 18 tuổi, tôi thấy tiếng Anh khó học nên đã từ bỏ. Để đến 28 tuổi khi sắp chạm đến một công việc tuyệt vời thì lại chỉ có thể ngại ngừng thu tay về vì không biết tiếng Anh." Những gì bạn học được bây giờ nhất định sẽ có ích vào một ngày nào đó trong tương lai. Do đó, dù bạn đang ở độ tuổi nào đi nữa, hãy tiếp tục việc học hỏi của mình.

2.3.2.2. Giải pháp thứ hai: giáo viên tìm hiểu đặc điểm chung của lớp và từng học sinh riêng biệt. Bởi lẽ, muốn giáo dục học sinh thì người thầy phải hiểu được học sinh.

Khi nhận lớp chủ nhiệm, tôi đã tìm hiểu học sinh qua các mặt: thông tin cơ bản, sở thích, sở trường, ước mơ, tâm tư tình cảm, địa bàn cư trú, kết quả học tập ở năm học trước, hoàn cảnh gia đình... Tôi tiến hành điều tra lí lịch học sinh qua phiếu "Sơ yếu lí lịch" vào tuần đầu tiên của năm học mới với các nội dung sau:

SƠ YẾU LÍ LỊCH HỌC SINH

1. Họ và tên học sinh:..... Giới tính:
2. Ngày.... tháng.... năm sinh..... Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
3. Địa chỉ thường trú: thôn xã huyện
4. Họ, tên cha:Nghề nghiệp:.....Số điện thoại:.....
Họ, tên mẹ:Nghề nghiệp:.....Số điện thoại:.....
5. Số anh..... chị..... em..... trong gia đình.
7. Thành tích của năm học trước.
 - Học lực:.....Hạnh kiểm:.....
 - Chức vụ đã làm ở năm học trước:.....
8. Năng khiếu:..... Sở thích:.....
9. Ước mơ:
10. Chỉ tiêu phấn đấu của em trong năm học này:
Hạnh kiểm: Học lực:
- Đạt giải..... bộ môn..... cấp trường, huyện, tỉnh

11. Em có ý kiến, đề nghị gì với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường:

.....

Cùng với việc điều tra những thông tin cơ bản trên thì giáo viên chủ nhiệm cần gần gũi, chuyện trò, quan sát các em trong hoạt động học, vui chơi, quan hệ với bạn bè hoặc đến thăm gia đình học sinh, trao đổi với đồng nghiệp... để hiểu được tâm lí, hoàn cảnh gia đình, nguyện vọng của các em. Nắm bắt được các đặc điểm trên sẽ giúp giáo viên có thể lựa chọn, áp dụng những biện pháp sư phạm phù hợp với tình hình chung của lớp và từng học sinh cụ thể.

2.3.2.3. Giải pháp thứ ba: giáo viên hướng dẫn và khơi dậy mạnh mẽ trong học sinh ước mơ và lý tưởng sống, động cơ học tập đúng đắn. Học sinh chỉ tự giác học tập khi các em có mục tiêu phấn đấu, động cơ học tập đúng đắn và khát khao thực hiện được điều mình mong muốn.

Đây là bước quan trọng nhất trong quá trình rèn luyện tính tự giác học tập cho học sinh. Bởi vì giáo dục là quá trình tự giáo dục. Không cha mẹ, thầy cô nào có thể yêu cầu các em học tập và rèn luyện bản thân nếu chính các em không muốn điều điều đó. Chỉ khi nào các em hiểu được: Thế nào là học tập và học để làm gì, học cho ai thì các em sẽ tự giác ngay từ trong suy nghĩ và mọi hoạt động học tập của chính bản thân mình. Ước mơ, mục tiêu học tập có vai trò như là hạt nhân, là kim chỉ nam, điểm đến, là động lực cho mọi hoạt động học tập, phát triển của học sinh. Ước mơ, lý tưởng sống là động lực giúp các em vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu để trở thành người có đức, có tài, có tri thức trong cuộc sống.

Chính vì vậy nên ngay từ đầu năm học, sau khi nhận lớp, nắm bắt tình hình học sinh; bài học đầu tiên mà tôi đến với các em là buổi trao đổi để xác định khơi dậy, bồi đắp cho các em những ước mơ, lý tưởng, định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Giúp các em hiểu được “Tri thức là sức mạnh” và học tập chính là con đường duy nhất và ngắn nhất để chiếm lĩnh được những tinh hoa của nhân loại, vận dụng và sáng tạo để vươn đến thành công. Từ đó giúp các em hình thành động cơ thái độ học tập đúng đắn.

2.3.2.4. Giải pháp thứ tư: giáo viên hướng dẫn học sinh lập bảng kế hoạch học tập cụ thể để thực hiện ước mơ, lý tưởng sống. Hướng dẫn học sinh tìm ra phương pháp học tập hiệu quả cho từng môn học.

Để đạt được mục tiêu học tập, giáo viên Hướng dẫn các em lập bảng kế hoạch học tập; chia nhỏ mục tiêu cần đạt được qua từng cấp học, lớp học; lập ra kế hoạch học tập thật cụ thể, chi tiết cho từng năm học, từng học kì, từng tháng và từng tuần học. Các em cần xây dựng kế hoạch học tập, thời gian biểu một cách khoa học và hợp lý, có sự linh hoạt cho phù hợp với cuộc sống hằng ngày.

Cùng với đó, các em cần trang bị cho mình phương pháp học tập tích cực và hiệu quả. Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn. Các em có thể học hỏi lẫn nhau, học hỏi thông qua các giáo viên bộ môn về phương pháp học tập hiệu quả cho từng môn học.

2.3.2.5. Giải pháp thứ năm: Xây dựng môi trường học tập tốt để học sinh rèn luyện và phát huy tính tự giác trong học tập. Giáo viên hướng dẫn các em xây dựng một tập thể lớp đoàn kết, tự quản tích cực, hình thành thói quen tự giác trong học tập. Giáo viên đóng vai trò là người định hướng, hướng dẫn, quản lý.

Để đạt được chỉ tiêu phân đầu trong năm học do chính các em đã xây dựng. Giáo viên chủ nhiệm và học sinh cần xây dựng được một đội ngũ ban cán sự lớp có khả năng quản lý, điều hành các hoạt động của lớp. Công tác này sẽ rèn luyện cho các em sự tự tin, mạnh dạn, linh hoạt hơn và có ý thức tự giác, tự quản trong học tập.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ lớp tốt cần tìm hiểu thông qua giáo viên chủ nhiệm cũ, bạn bè trong lớp, quan sát sự hoạt động của các em khi ra chơi hoặc giao một số công việc. Ban cán sự lớp cần đạt được những tiêu chuẩn sau: chăm ngoan, lễ phép, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có khả năng học tập từ khá trở lên; được tập thể lớp tin nhiệm; nhiệt tình trong các hoạt động; tính tình thẳng thắn, dám đấu tranh, dám phê bình ...

Trên cơ sở đó, giáo viên định hướng và tổ chức cho học sinh bầu ban cán sự lớp. Sau đó, giáo viên cần trang bị cho các em sổ theo dõi, hướng dẫn phương

pháp làm việc, bồi dưỡng cho các em có ý thức trách nhiệm, sự công bằng, thẳng thắn trong phê bình và tự phê bình. Phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

Lớp trưởng: theo dõi, điều hành mọi hoạt động chung của lớp, điều khiển các tiết sinh hoạt hàng tuần, tổng hợp và báo cáo kết quả thi đua về mọi mặt của lớp hàng tuần, hàng tháng, học kì, năm học và báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm.

Lớp phó học tập: theo dõi về mặt học tập của lớp, giải đáp các thắc mắc của các bạn về học tập, lập kế hoạch giúp đỡ các bạn học sinh yếu kém vươn lên, bảo quản sổ ghi đầu bài và báo cáo cho lớp trưởng, giáo viên chủ nhiệm kết quả học tập của lớp hàng tuần, hàng tháng.

Lớp phó Lao động: quản lí, điều hành trong các buổi lao động, phân công trực nhật vệ sinh lớp học, báo cáo kết quả cho lớp trưởng.

Lớp phó Văn thể mỹ: theo dõi, tổ chức cho lớp tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao... do các đoàn thể, nhà trường tổ chức.

Thủ quỹ: thu và chi quỹ lớp, báo cáo thu - chi cho lớp, giáo viên chủ nhiệm và hội phụ huynh của lớp theo định kì.

Đội Cờ đỏ: hoạt động theo kế hoạch của Liên đội nhà trường. Phổ biến nội quy theo dõi, chấm điểm của đội cờ đỏ cho các bạn trong lớp.

Tổ trưởng, tổ phó: theo dõi, quản lý các hoạt động của tổ; đánh giá, xếp loại tổ viên và báo cáo cho lớp trưởng tổng hợp.

*** Hướng dẫn học sinh xây dựng nội quy lớp học và quy định về thi đua và khen thưởng của lớp.**

Ngay từ đầu năm học, giáo viên cần phổ biến cho học sinh nắm rõ quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo thông tư 58 và thông tư 26 về đánh giá, xếp loại học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội quy học sinh của nhà trường. Từ đó định hướng, điều hành và cùng tham gia với học sinh xây dựng lên “nội quy lớp học”. Việc học sinh và giáo viên cùng thảo luận và thiết lập nội quy lớp học giúp các em nhận thức được vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình trong việc học tập, xây dựng một tập thể lớp vững mạnh. Các em sẽ cảm thấy thoải mái, hài lòng vì mình đã góp phần đưa ra quyết định đó. Vì thế, các em sẽ vui vẻ, tích cực thực hiện những nội quy đó.

Ví dụ: Trong mỗi tuần học, mỗi học sinh sẽ có quỹ điểm là 100 điểm. Tùy theo các hoạt động của học sinh trong tuần (đạt tốt hay chưa tốt) để đánh giá, xếp loại thi đua trong tuần đó. Điểm thi đua được tính theo các mặt: chuyên cần, tác phong, học tập, trật tự và tham gia phong trào... cụ thể như sau:

Điểm cộng:

* Học tập:

Được tính theo điểm miệng và quá trình xây dựng bài. Đạt điểm 10 thì cộng 2 điểm ; điểm 8 , 9 cộng 1 điểm. Xây dựng bài 1 lần cộng 0.5 điểm.

* Phong trào:

Học sinh tham gia hoạt động phong trào của nhà trường đạt yêu cầu: cộng 2 điểm. Ban cán sự lớp hoàn thành tốt, có hiệu quả công việc của mình cộng 3 điểm.

Điểm trừ:

* Đạo đức: vô lễ với thầy cô – 30 (trừ 30 điểm), viết bản kiểm điểm, trao đổi với phụ huynh và xét hạnh kiểm cuối kì. Nói tục, chửi thề - 5, xúc phạm cờ đỏ -5 , đánh nhau -30. Trộm cắp, phá hoại cơ sở vật chất của nhà trường – 30 điểm. Chơi bài, hút thuốc, uống rượu bia -30 điểm.

* Chuyên cần:

Vắng học: không có lí do, giấy phép không hợp lệ, cúp tiết: -10 điểm. Đi học muộn – 5.

* Đồng phục: không đeo khăn quàng, không đeo quai dép hoặc đi dép lê, mặc quần áo không đúng quy định, nhuộm tóc, đeo khuyên tai (đối với nam), tô son. Mỗi lỗi vi phạm – 5 điểm.

* Vệ sinh: Trục nhật muộn, không đổ rác, vứt rác bừa bãi, vệ sinh còn bẩn. Mỗi lỗi vi phạm - 5.

* Sinh hoạt 15 phút đầu giờ: gây mất trật tự - 4. Không tham gia sinh hoạt -5.

* Thể dục, chăm sóc cây xanh: Không tưới cây. Thể dục giữa giờ: tập trung muộn, tập không nghiêm túc. Mỗi lỗi vi phạm – 5.

* Học tập:

- Trong giờ học: nói chuyện, làm việc riêng, không chú ý; mỗi lỗi vi phạm -5. Quay cốp trong giờ kiểm tra, thi - 20.

- Không làm bài tập về nhà -5, không học bài cũ – 5

- Không mang sách, vở -5, không mang dụng cụ học tập -5.

* Phong trào:

- Không tham gia các phong trào, cuộc thi do đội phát động - 5

Cuối tuần tổng kết. Nếu đạt trên 100 thì xếp loại A+ (xuất sắc), từ 98 - 100 xếp loại A (tốt). Từ 90 – 97 xếp loại B (khá). Từ 80 – 89 xếp loại C (trung bình). Dưới 80 xếp loại D (yếu). Học sinh có thi đua đạt loại A+, A sẽ được tuyên dương, tích lũy để xét khen thưởng vào cuối học kì; loại B thì trực nhật 1 buổi; loại C trực nhật 1 buổi và chép 2 bản nội quy học sinh của nhà trường; loại D viết kiểm điểm và trao đổi với phụ huynh.

Mỗi học sinh sẽ có sổ theo dõi cá nhân, tự tổng hợp điểm và xếp loại vào cuối tuần, cuối tháng và cuối học kì. Tổ trưởng và tổ phó sẽ kiểm tra, tổng hợp kết quả của tổ và nộp lại cho lớp trưởng tổng hợp và báo cáo trong tiết sinh hoạt cuối tuần. Vào cuối tháng, giáo viên chủ nhiệm kiểm tra và xác nhận, viết nhận xét cụ thể tình hình của từng học sinh và gửi về gia đình. Gia đình tiếp nhận thông tin và có ý kiến, đề xuất.

Ngoài ra, giáo viên còn tìm hiểu tình hình học tập, thi đua của các em thông qua sổ đầu bài, trao đổi với giáo viên bộ môn, ban thi đua của Liên đội... để có biện pháp giáo dục, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời.

Trường hợp 2 tuần liên tiếp nhau mà học sinh đạt hạnh kiểm loại khá thì giáo viên cần lưu ý và có biện pháp phù hợp để học sinh điều chỉnh kịp thời.

Ví dụ một bảng theo dõi, chấm điểm của học sinh như sau:

Thứ	Đạo đức	Chuyên cần	Động phục	Lao động, vệ sinh	Sinh hoạt 15 phút	Thể dục và chăm sóc cây xanh	Học tập	Phong trào	Tổng điểm
2									100 điểm Loại A
3		-5 đi muộn							
4									
5							+2		
6							+3(Toán)		
7									

Tổ chức các phong trào thi đua học tập: giáo viên hướng dẫn học sinh tổ chức phong trào thi đua học tập giữa các tổ, cá nhân. Xây dựng mô hình “Đôi bạn cùng tiến”: phân công một học sinh khá, giỏi kèm một học sinh yếu hơn. Hằng ngày kiểm tra bài và bài tập của bạn, nhắc nhở bạn học bài, làm bài tập, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và hướng dẫn các bạn làm những bài tập mà bạn chưa làm được. Mỗi tuần, lớp phó học tập báo cáo tình hình học tập của lớp vào tiết sinh hoạt lớp. Những bạn tự giác trong học tập sẽ được tuyên dương, khen thưởng.

* Giáo viên chủ nhiệm bám sát lớp, sinh hoạt lớp đầy đủ, có hiệu quả. Luôn công nhận, tuyên dương và khen ngợi những tiến bộ, những thành quả trong học tập của các em.

Trong quá trình học tập, không tránh được những lúc học sinh sẽ có những sai phạm do vậy ngoài sự định hướng, hướng dẫn thì học sinh cần có sự đồng hành của người thầy. Do vậy trong quá trình chủ nhiệm, giáo viên cần theo dõi, bám sát lớp nhằm nắm bắt kịp thời tình hình học tập, rèn luyện của các em

hàng ngày, hàng tuần. Từ đó đưa ra những biện pháp phù hợp để giúp các em học tập tốt hơn.

Việc giáo viên công nhận, tuyên dương và khen thưởng kịp thời những tiên bộ, những thành quả trong học tập của các em thì bản thân chúng sẽ luôn cố gắng, đạt được mục tiêu và dần dần sẽ hình thành thói quen tự giác, tự chủ và độc lập

2.3.2.6. Giải pháp thứ sáu: giáo viên phối kết hợp với gia đình, các tổ chức trong nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

Trước hết là sự phối kết hợp chặt chẽ với các giáo viên bộ môn: để nắm bắt tình hình học tập của học sinh trong từng tiết học. Đây là một hoạt động liên tục, thường xuyên gắn bó thống nhất giữa dạy học và giáo dục.

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thông báo, trao đổi với giáo viên bộ môn về tình hình học tập của lớp, cũng như của từng học sinh, để giáo viên bộ môn nắm bắt được khả năng nhận thức của các em mà có phương pháp giảng dạy phù hợp.

Phối kết hợp với Tổng phụ trách đội và Ban cờ đỏ của nhà trường:

Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với Tổng phụ trách đội để kịp thời nắm bắt được các công việc cụ thể, các phong trào của Liên đội, từ đó lên kế hoạch hoạt động cho lớp trong tuần, tháng, học kỳ. Phối hợp để giáo dục những học sinh cá biệt. Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi do Đội Thiếu niên Tiền phong tổ chức như thi Tìm hiểu, học tập theo tấm gương Bác Hồ, thi tìm hiểu Luật Giao Thông, viết thư UPU ...

Đặc biệt là sự phối kết hợp chặt chẽ với ban chấp hành hội Phụ huynh học sinh:

Giáo viên chủ nhiệm thông qua chỉ tiêu học tập, thời khóa biểu chính khóa và phụ đạo, nội quy nhà trường và lớp học đến từng phụ huynh học sinh để phụ huynh có biện pháp phối kết hợp với nhà trường trong giáo dục các em. Phụ huynh kiểm tra sổ liên lạc hàng tháng để nắm được kết quả học tập, rèn luyện của con em mình để nhắc nhở, động viên kịp thời.

Cùng cộng tác với ban chấp hành hội trong việc vận động học sinh đến lớp và giáo dục học sinh cá biệt.

2.4. Kết quả đạt được:

Với những giải pháp trên, khi tôi áp dụng vào lớp 9B năm học 2019 – 2020 mà tôi được phân công phụ trách, kết quả cho thấy có nhiều chuyển biến tích cực:

Học sinh tự giác, hứng thú học tập, có nhiều tiến bộ rõ rệt trong học tập cũng như rèn luyện đạo đức.

Không còn học sinh đi học trễ. Hạn chế học sinh vắng học.

Không có học sinh trốn học, cúp tiết, la cà ở các quán, tiệm game.

Học sinh chú ý hơn trong học tập, ít nói chuyện trong giờ học.

Học sinh trung thực, thắn thắn, đoàn kết, không ỉ lại vào bạn bè. Các em luôn đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập và tiến bộ rõ rệt trong các tuần học.

Học sinh tích cực tham gia đầy đủ, sáng tạo và có hiệu quả trong các phong trào do Đoàn, Đội tổ chức như: phong trào “Hoa điểm tốt”, “Bày mâm quả Trung thu” (đạt giải khuyến khích), “Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11” (đạt giải Ba), “Hướng về Miền Trung”...

Phong trào thi đua hàng tuần đều đạt thứ hạng cao (thứ nhất, thứ hai, thứ 3)

Duy trì sĩ số: 35/36 học sinh (01 học sinh chuyển đi học nghề), đạt tỉ lệ 100%.

Thi học sinh giỏi cấp trường: đạt 11 lượt. (Năm học 2019 – 2020, không tổ chức cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện do phòng chống dịch bệnh covid)

Chất lượng giáo dục hai mặt có sự tiến bộ hơn năm học trước, cụ thể:

Kết quả của năm lớp 8B năm học 2018- 2019 (khi chưa thực hiện đề tài):

Hạnh kiểm			Học lực				
Tốt	Khá	T. Bình	Giỏi	Khá	T. Bình	Yếu	Kém

32 hs	4 hs	0	1hs	12 hs	23 hs	0	0
88.9 %	11.1 %	0	2.7 %	33,3%	64.0 %	0 %	0

Kết quả năm học lớp 9B năm học 2019 -2020 (sau khi thực hiện đề tài):

Hạnh kiểm			Học lực				
Tốt	Khá	T. Bình	Giỏi	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
33 hs	2 hs	0	3 hs	16 hs	17 hs	0	0
94.3 %	5.7 %	0	8.6 %	42.9%	48.5 %	0	0

3. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

3.1. Kết luận:

Trong quá trình công tác, trực tiếp giảng dạy và giáo dục học sinh, tôi nhận thấy đây là một công việc cao quý và cũng rất khó khăn. Nó đòi hỏi ở người giáo viên có tình yêu thương cao cả, sự bao dung, vị tha đồng thời cũng phải nghiêm khắc, kỷ luật tích cực, công bằng và sự gần gũi, sẵn sàng sẻ chia của một người bạn chân thành. Không có một công thức, khuôn mẫu nào trong giáo dục học sinh. Bởi vậy, người giáo viên phải luôn hiểu được đặc điểm, tâm lý học sinh, luôn bám sát mục tiêu giáo dục, có nguyên tắc, kỉ luật và quan trọng trọng là sự linh hoạt, khéo léo của người giáo viên trong mọi tình huống sư phạm. Có thể nói giáo dục tính tự giác, tự chủ trong học tập và truyền cảm hứng trong học tập cho học sinh là một trong những giải pháp quan trọng, then chốt và đem lại hiệu quả cao.

3.2. Kiến nghị:

- Đối với nhà trường:

+ Nên tăng cường mở các chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp. Tổ chức các buổi sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm giữa các giáo viên chủ nhiệm.

+ Tăng cường các hoạt động ngoại khoá như các hội thi kiến thức tổng hợp, văn nghệ, thể dục, thể thao... để tạo ra các sân chơi bổ ích, góp phần củng cố thái độ học tập đúng đắn, tạo lập một môi trường thuận lợi để các em học tập và rèn luyện.

+ Bổ sung thêm các bảng hiệu về Nội quy học sinh ở khu vực bảng tin và các dãy lớp học.

+ Có hình thức khen thưởng đối với các giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm nhằm động viên, khuyến khích kịp thời.

- Đối với gia đình: trong thời đại mới, phụ huynh nên trang bị cho mình những kiến thức nuôi dạy con tích cực, tránh chửi mắng, đòn roi. Định hướng cho các em mục tiêu học tập, nuôi dưỡng ước mơ, lý tưởng cao đẹp. Thường xuyên quan tâm, quản lý các em trong việc học tập và các mối quan hệ bạn bè, xã hội. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục con em mình.

- Đối với giáo viên: luôn luôn bồi dưỡng lòng yêu nghề, mến trẻ. Không ngừng học tập để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, giáo dục học sinh theo hướng tích cực. Luôn phấn đấu để trở thành tấm gương sáng cho học sinh thân yêu của mình.

Trên đây là những sáng kiến của bản thân, tôi rất mong nhận được sự góp ý kiến của các cấp lãnh đạo, của quý đồng nghiệp để đề tài ngày càng hoàn thiện hơn.

Nam Dong, ngày 24 tháng 12 năm 2020

Xác nhận của đơn vị

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Tác giả

Dương Thị Bình

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quốc hội - Luật giáo dục, năm 2005.

Đỗ Văn Thông - Giáo trình Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm, năm 2001.